

PHỤ LỤC SỐ 01

Chỉ tiêu cụ thể về cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số giao trong năm 2024

(Thời hạn đánh giá các chỉ tiêu đến ngày 10/12/2024)

(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-SNN-TCCB ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang)

1. Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	Tối thiểu 75	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ Sở
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	%	Tối thiểu 45	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ Sở
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 50	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ Sở
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 80	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ Sở
5	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia	%	Tối thiểu 50	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ Sở
6	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử	%	100	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ Sở
6	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng.				
6.1	Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	%	100	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc	Phòng Tổ chức cán bộ Sở; Văn phòng Sở
6.2	Đối với các đơn vị trực thuộc các Chi cục	%	95	Hạt Kiểm lâm, các Trạm CNTY, Trạm Trồng trọt BVTV	Phòng Tổ chức cán bộ Sở; Văn phòng Sở

2. Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 05/01/2024

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá
-----	----------	--------	-------------------	-----------------------------------	--------------------------

1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	Tối thiểu 80	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ Sở
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	Tối thiểu 45	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ Sở
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.	%	Tối thiểu 50	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ Sở
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	%	Tối thiểu 80	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ Sở
5	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.	%	100	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ Sở
6	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	%	Tối thiểu 50	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ Sở
7	Tỷ lệ công bố, công khai thủ tục hành chính đúng hạn.	%	100	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ Sở
8	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ Sở
9	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	%	100	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ Sở
10	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.	%	Tối thiểu 90	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ Sở

3. Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá
1	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của Sở (Không tính các TTHC thuộc trường hợp quy định tại khoản 5, Điều 14, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP)	%	100	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ Sở
2	Công bố TTHC liên thông, quy trình liên thông nội bộ giải quyết TTHC	%	100	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ

	trong phạm vi của Sở, lĩnh vực quản lý				Sở
3	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	%	100	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ Sở
4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn được giải quyết đúng hạn	%	98	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ Sở
5	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của Sở đạt từ tốt trở lên	%	85	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ Sở
6	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh và Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của tỉnh	%	100	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ Sở
7	Thiết lập quy trình điện tử giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	%	100	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Tổ chức cán bộ Sở

4. Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số

1	Bảo đảm hồ sơ giải quyết TTHC được người dân thực hiện trực tuyến từ xa không phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước, nhất là đối với 53 dịch vụ công thiết yếu	%	50	Các cơ quan, đơn vị	Văn phòng Sở; Phòng Tổ chức cán bộ
---	--	---	----	---------------------	------------------------------------